TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày 31 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung

Bà Nguyễn Thị Hải Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 236/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức H1 do có kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Trạch N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Đức H1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1966 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm L, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Cao Thị C; có vợ Bùi Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Trạch N, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn V, Luật sư của Công ty luật V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, anh Nguyễn Trạch N, sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã Q, huyện Y cùng với anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1991, trú tại xóm Đ1, xã Đ2, huyện Y đến nhà Nguyễn Đức H1, để hỏi nợ số tiền mà

Nguyễn Đức H1 đang nợ của anh N. Khi đến cổng nhà Nguyễn Đức H1, thì anh Nguyễn Trạch N gọi Nguyễn Đức H1 ra mở cửa cổng để vào nhà nói chuyện. Sau khi Nguyễn Đức H1 mở cổng, anh Nguyễn Trạch N và anh Hoàng Văn H2 vào trong phòng khách nhà của Nguyễn Đức H1 để ngồi uống nước, nói chuyện. Quá trình nói chuyện, anh N nói với Nguyễn Đức H1: "Chú còn ít tiền đang vay thì trả cho cháu, tiền còn năm mươi triệu trả cho cháu, chú có ba hay năm triệu chi đó thì trả dần cho cháu". Nghe vậy, Nguyễn Đức H1 nói lại: "cháu sửa cửa xong thì chú mới trả" (trước đó do không đòi được nợ, Nguyễn Trạch N dùng đá ném hư cửa quán làm bằng tôn của Nguyễn Đức H1). Anh Nguyễn Trạch N nói tiếp: "chú có trả thì cháu mới sửa, chú không trả thì cháu không sửa". Sau đó anh N và Nguyễn Đức H1 nói đi nói lại nội dung trên nhiều lần, rồi anh N đứng dậy, chỉ tay vào mặt Nguyễn Đức H1 và nói: "ông có trả không thì nói một câu". Nguyễn Đức H1 trả lời: "sửa máy và cửa hoàn chỉnh như đầu thì mới tính tiếp". Nghe H1 nói vậy thì anh N nói tiếp: "ông định không trả hống", đồng thời anh N tiến lại gần chỗ Nguyễn Đức H1 đang ngồi đối diện, dùng tay tát vào má phải của Nguyễn Đức H1 01 (một) phát. Ngay lúc đó, Nguyễn Đức H1 đứng dậy đi ra ngoài sân, lấy 01 (một) thanh gỗ hình hộp chữ nhật (loại gỗ làm mạ cửa sổ), màu nâu, một đầu bị gãy, đầu còn lại có gắn bản lề bằng kim loại ở góc sân rồi đi vào thềm. Thấy vậy, anh Nguyễn Trạch N nói: "ông có giỏi thì cứ đập đi", rồi nhổ nước bọt về phía mặt của Nguyễn Đức H1 rồi đi dép vào chân ý định ra về nhưng vẫn chỉ tay vào mặt Nguyễn Đức H1, bất ngờ Nguyễn Đức H1 dùng tay trái đang cầm gậy gỗ đánh liên tiếp 03 (ba) phát hướng từ trên xuống dưới về phía người Nguyễn Trạch N. Do bị đánh bất ngờ nên Nguyễn Trạch N bị trúng 01 (một) phát vào đầu khiến bị rách da, chảy máu ở đầu; 01 (một) phát vào cẳng tay bên trái khiến cẳng tay bị sưng, xây xát da và 01 (một) phát vào hông bên trái, làm cho hông bên trái bị sưng và xây xát da. Thấy anh N bị đánh nên anh Hoàng Văn H2 vào can ngăn không cho H1 tiếp tục đánh anh Nguyễn Trạch N rồi anh N đi lùi ra sân ngồi và gọi điện báo công an xã Q, huyện Y đến làm việc. Sau đó, anh Nguyễn Trạch N được anh Hoàng Văn H2 đưa đi sơ cứu tại trạm y tế xã Q, huyện Y.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 điều 134; điểm e, i, s khoản 1 điều 51; khoản 1 khoản 2 điều 65 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Đức H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội" Cố ý gây thương tích"

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Trạch N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Đồng thời, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2023, người bị hại làm đơn kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị hại bổ sung kháng cáo, đề nghị

tăng tiền bồi thường, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng bao gồm tiền công không lao động được là 10.000.000 đồng và tiền làm thẩm mỹ vết sẹo là 15.000.000 đồng.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Trạch N giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích vào vùng đầu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo quanh co, khai báo không thành khẩn, đề nghị HĐXX không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại chưa yêu cầu tiền công không lao động được là 10.000.000 đồng và tiền làm thẩm mỹ vết sẹo là 15.000.000 đồng, đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường thêm hai khoản này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị hại nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo hợp lệ. Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận xét, đánh giá. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, tại khu vực xóm L, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An, do có mâu thuẫn về chuyện nợ nần trước đó nên Nguyễn Trạch N, sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã Q, huyện Y đã có hành vi tát một cái vào mặt Nguyễn Đức H1, nhổ nước bọt về phía mặt của H1 và có những lời nói thách thức ông H1 nên Nguyễn Đức H1 đã dùng 01 (một) chiếc gậy gỗ hình hộp chữ nhật là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng giữa trán, 1/3 giữa sau cẳng tay bên trái và vùng hông bên trái gây thương tích cho anh Nguyễn Trạch N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% (bảy phần trăm).

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức H1 về tội "Cố ý gây thương tích"

theo khoản 1 Điều 134 bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại về hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xét thấy:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo dùng gậy là hung khí nguy hiểm gây thương tích 7%, trong đó có một phần lỗi của người bị hại (do anh Nguyễn Trạch N đã có hành vi tát vào mặt Nguyễn Đức H1, nhổ nước bọt vào mặt Nguyễn Đức H1 trước).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng là phù hợp, đúng pháp luật.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận theo yêu cầu bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại không kháng cáo về phần bồi thường dân sự. Tại phiên tòa bổ sung kháng cáo, yêu cầu bồi thường thêm hai khoản: Tiền công không lao động được 10.000.000 đồng và tiền làm thẩm mỹ vết sẹo 15.000.000 đồng nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình có căn cứ. Xét thấy, bị cáo điều trị vết thương tại trạm xá xã, sau đó về nhà điều trị, số tiền 20.000.000 đồng hai bên thỏa thuận bồi thường phù hợp với thiệt hại do thương tích bị cáo gây ra nên không có căn cứ để buộc bồi thường thêm.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng tiền bồi thường đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận vì vậy, bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý

gây thương tích".

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo

Gia đình có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Trạch N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ hình hộp chữ nhật (mạ cửa sổ) màu nâu, kích thước (76 x 6,5 x 3,5)cm, một đầu bị gãy, đầu còn lại có gắn bản lề bằng kim loại.

(Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo phiếu nhập kho NK 0128 ngày 19/9/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Người bị hại anh Nguyễn Trạch N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Y;
- VKSND, Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự, VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hải